

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Từ Liêm, ngày 13 tháng 01 năm 2021

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Tạ Mai A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Phòng 302, nhà A, tổ dân phố 7, phường C, quận N, thành phố H.

- Anh Lê Anh M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 76/13/2 L, phường P, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 03 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh N. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Chị Mai A và anh M xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm

trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Mai A và anh M cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M có 01 con chung là: Cháu Lê Nguyệt Thiên C, sinh ngày 19/3/2019. Khi ly hôn, chị Mai A và anh M thỏa thuận chị Mai A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu C. Anh M tự nguyện cấp dưỡng là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Tạ Mai A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M có 01 con chung là: Cháu Lê Nguyệt Thiên C, sinh ngày 19/3/2019. Giao cháu C cho chị Mai A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M cấp dưỡng nuôi cháu C, mức cấp dưỡng là 3.000.000 (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Tạ Mai A và anh Lê Anh M xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:Chị Tạ Mai A tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí chị Mai A đã nộp theo biên lai số 0021138 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập